

Bản án số: **21/2021/HNGĐ-ST**
Ngày: 27 - 4 - 2021
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Quyết và bà Lê Thị Nhớ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 498/2020/TLST-HNGĐ ngày 17/11/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 498/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/3/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 498/2021/QĐST-HNGĐ ngày 02/4/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Hồng M**, sinh năm: 1984;

- Bị đơn: Ông **Đoàn T**, sinh năm: 1972;

Cùng địa chỉ: Tổ X, phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn - bà Huỳnh Thị Hồng M trình bày:**

Bà và ông Đoàn T kết hôn vào năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà bà M ở phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, ông T không chịu khó làm ăn, thường xuyên gây gổ. Ông bà đã sống ly thân hơn một năm, ông T tự thuê phòng trọ sinh sống tại tổ X, phường H. Nay bà Huỳnh Thị Hồng M xác định tình cảm

của vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đoàn T.

Về con chung: bà Huỳnh Thị Hồng M xác định bà và ông T có một con chung là Đoàn Đăng D - Sinh ngày 12/12/2018. Ly hôn, bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: bà Huỳnh Thị Hồng M xác định bà và ông Đoàn T không có tài sản chung, không có nợ chung.

**** Bị đơn là ông Đoàn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án, ông T trình bày:***

Ông thống nhất như lời trình bày của bà Huỳnh Thị Hồng M về thời gian, điều kiện kết hôn. Trong quá trình chung sống theo ông T thì giữa ông và bà M phát sinh nhiều mâu thuẫn xuất phát từ nguyên nhân khác biệt trong cách sống, suy nghĩ. Ông bà đã sống ly thân từ đầu năm 2020, nay bà M khởi kiện ly hôn thì ông T nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được nên tôi đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: ông Đoàn T xác định ông và bà M có một con chung là Đoàn Đăng D - Sinh ngày 12/12/2018. Ly hôn, ông T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: ông Đoàn T xác định ông và bà Huỳnh Thị Hồng M không có tài sản chung, không có nợ chung.

**** Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tại phiên tòa:***

Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn là ông Đoàn T vắng mặt tại phiên tòa nên không tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, có căn cứ xác định mâu thuẫn của vợ chồng giữa bà M và ông T đã trầm trọng, kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về con chung: Con chung của bà M và ông T là cháu Đoàn Đăng D - Sinh ngày 12/12/2018 cho đến thời điểm xét xử chưa đủ 36 tháng tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình giao con chung

cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, các bên không có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập.

Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn và bị đơn đều xác định không có nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

[1] Yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Hồng M đối với ông Đoàn T là tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn có địa chỉ cư trú tại tổ X, phường H, quận K nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ông Đoàn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung vụ án:**

[1] Đối với yêu cầu ly hôn của của nguyên đơn, thấy rằng:

Bà Huỳnh Thị Hồng M và ông Đoàn T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H vào năm 2015. Do vậy đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án, cả bà M và ông T đều xác định hơn một năm nay ông bà đã sống mỗi người một nơi, không có trách nhiệm gì với nhau nữa và thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Điều này hoàn toàn phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương nơi vợ chồng sinh sống. Như vậy có đủ căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà M và ông T thật sự trầm trọng, hôn nhân không đạt được mục đích nên cần căn cứ Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xét cho bà Huỳnh Thị Hồng M được ly hôn với ông Đoàn T theo nguyện vọng của hai bên.

[2] Về yêu cầu nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn thì thấy:

Bà Huỳnh Thị Hồng M và ông Đoàn T xác định ông bà có một con chung là Đoàn Đăng D - Sinh ngày 12/12/2018. Ly hôn, cả bà M và ông T đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của nguyên đơn và bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên vọng được nuôi con chung của của bà M và ông T đều chính đáng. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất cho con chung. Xét điều kiện nuôi con giữa bà M và ông T là như nhau nhưng hiện cháu Đoàn Đăng D chưa đủ 36 tháng tuổi và đang được bà M nuôi dưỡng nên cần căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình tiếp tục giao cháu D cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng mà không thể thỏa mãn yêu cầu nuôi con của ông Đoàn T được.

Bà Huỳnh Thị Hồng M không yêu cầu ông Đoàn T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề này.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Huỳnh Thị Hồng M và ông Đoàn T xác định ông bà không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Huỳnh Thị Hồng M phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Huỳnh Thị Hồng M về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” đối với ông Đoàn T.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Hồng M được ly hôn với ông Đoàn T.

2. Về con chung: Giao cho bà Huỳnh Thị Hồng M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đoàn Đăng D - Sinh ngày 12/12/2018 đến khi thành niên, ông Đoàn T không cấp dưỡng nuôi con đối với cháu D.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng, yêu cầu cấp dưỡng và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí :

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà Huỳnh Thị Hồng M phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002395 ngày 17/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê. Bà M đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- UBND P. H
(GCNKH số 127/2015 ngày 12/11/2015);
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

DƯƠNG THỊ THÁI